

**BAN CHỈ ĐẠO  
TỔNG KẾT THI HÀNH  
HIẾN PHÁP NĂM 1992**

Số: 25/QĐ-BCĐTKHP1992

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2013*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2013  
của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992**

### **TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT THI HÀNH HIẾN PHÁP NĂM 1992**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBDTSĐHP ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBDTSĐHP năm 1992 ngày 28 tháng 12 năm 2012 về tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 1695/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 9 năm 2011 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992.

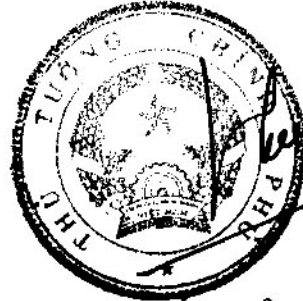
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;
- Thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (để biết);
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (để biết);
- VPCP: BTCN, PCN Kiều Đình Thu, Vụ PL;
- Lưu: VT, BCĐTHHP1992 (3b).KN.180

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Nguyễn Xuân Phúc**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013**  
**của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-BCĐTKHP1992*  
*ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo*  
*Tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992)*

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo được phân công trong Quyết định số 1695/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 và Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ về tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 với các nội dung sau đây:

**I. NHIỆM VỤ, YÊU CẦU**

**1. Nhiệm vụ**

- Giúp Chính phủ triển khai các hoạt động tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo Kế hoạch của Chính phủ;

- Xây dựng dự thảo đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương;

- Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chính thức về các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, dự thảo Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, dự thảo Tờ trình Quốc hội và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

**2. Yêu cầu**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện bảo đảm bám sát hoạt động tiến trình sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp;

- Xác định rõ trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả;

- Tổ chức các hình thức nghiên cứu, thảo luận, lấy ý kiến góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 phù hợp, hiệu quả và bảo đảm huy động trí tuệ, sự tham gia sâu rộng của các chuyên gia trong và ngoài nước, nhà khoa học, nhà quản lý và nhân dân;

- Bảo đảm huy động được trí tuệ của các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học để tập trung nghiên cứu, tham mưu, đề xuất những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cho phù hợp với tình hình mới.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

1. Về tổ chức lấy ý kiến góp ý về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo phân công tại Kế hoạch của Chính phủ (từ ngày 02 tháng 01 đến ngày 31 tháng 3 năm 2013)

### **a) Nội dung hoạt động**

- Xây dựng tài liệu của Ban Chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn về những nội dung của dự thảo sửa đổi Hiến pháp để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức cá nhân đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992;

- Chỉ đạo Tổ giúp việc xây dựng dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả đóng góp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân;

- Chỉ đạo Tổ giúp việc xây dựng dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992;

- Cho ý kiến đối với dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trước khi trình Chính phủ.

### **b) Tổ chức thực hiện hoạt động**

- Tổ chức Hội nghị phổ biến Kế hoạch của Chính phủ cho các Bộ, ngành, địa phương về lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 08 đến ngày 09 tháng 01 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

- Xây dựng tài liệu của Ban Chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn về những nội dung của dự thảo sửa đổi Hiến pháp để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức cá nhân đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 12 tháng 01 năm 2013 đến ngày 20 tháng 01 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến để tuyên truyền, phổ biến nội dung dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và hướng dẫn cách thức tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 28 đến ngày 31 tháng 01 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến của Chính phủ, các cuộc hội thảo, hội nghị, tọa đàm để lấy ý kiến đóng góp trực tiếp về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của đại diện các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, các viện nghiên cứu, trường đại học, các chuyên gia, nhà khoa học.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 đến ngày 31 tháng 3 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Phân công trách nhiệm và tổ chức việc tổng hợp ý kiến góp ý từ Báo cáo kết quả lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân để xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 3 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, chỉnh lý và hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để thảo luận, cho ý kiến về nội dung của dự thảo Báo cáo trước khi trình Chính phủ.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 20 đến ngày 27 tháng 3 năm 2013

+ Trách nhiệm thực hiện: Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

c) Kết quả hoạt động

- Báo cáo tổng hợp kết quả đóng góp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân.

- Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

2. Xây dựng dự thảo đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương (từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 3 năm 2013)

a) Nội dung hoạt động

- Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Báo cáo chuyên đề của Chính phủ đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Báo cáo chuyên đề của Chính phủ đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về chính quyền địa phương.

b) Tổ chức thực hiện hoạt động

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 02 tháng 02 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Trường Đại học Luật Hà Nội và Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về chính quyền địa phương.

+ Thời gian thực hiện: Từ 10 tháng 01 năm 2013 đến 20 tháng 02 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện:

. Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về chính quyền địa phương, gồm: Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; mô hình chính quyền đô thị và

chính quyền nông thôn (các nguyên tắc căn cứ thể ở Hiến pháp và các vấn đề cụ thể giao cho Luật quy định); mô hình tổ chức chính quyền các cấp gắn với quá trình thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức của chính quyền địa phương, trong đó có sự phân biệt giữa chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn.

Dự thảo Báo cáo chuyên đề phải được lấy ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trước khi trình Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo để thảo luận về các Báo cáo chuyên đề.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 20 tháng 02 năm 2013 đến ngày 10 tháng 3 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương và tổng hợp vào Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

+ Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 tháng 3 năm 2013 đến ngày 27 tháng 3 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

3. Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 (từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 11 năm 2013)

a) Nội dung hoạt động:

- Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trước khi trình Chính phủ.

- Chuẩn bị bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

- Chuẩn bị bài viết cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các thành viên Ban Chỉ đạo về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương để góp ý và đăng tải trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tổ chức thực hiện hoạt động:

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp để xây dựng ý kiến của Chính phủ vào các dự thảo Tờ trình, các dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2013 đến tháng 11 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện:

. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức việc đóng góp ý kiến vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương và Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp (đặc biệt chú trọng đến việc góp ý vào các quy định cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp) gửi Thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) để tổng hợp, chuẩn bị ý kiến của Chính phủ.

. Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp làm cơ sở cho việc chuẩn bị ý kiến của Chính phủ.

. Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ tổng hợp ý kiến và xây dựng dự thảo Ý kiến của Chính phủ; tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo để thảo luận, cho ý kiến vào dự thảo ý kiến của Chính phủ trước khi trình Chính phủ.

- Chuẩn bị bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.



+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 11 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ.

- Chuẩn bị bài viết cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo về các nội dung của dự thảo sửa đổi Hiến pháp để đăng tải trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 11 năm 2013.

+ Trách nhiệm thực hiện: Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo chí (Báo Nhân dân, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam...), các viện nghiên cứu, các trường đại học.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo, các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai các hoạt động theo phân công tại Kế hoạch này; thay mặt Ban Chỉ đạo chuẩn bị ý kiến góp ý về các dự thảo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp cần thiết để bảo đảm tính kịp thời trong vai trò tham mưu của Ban Chỉ đạo.

Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương theo phân công tại Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Trên cơ sở tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tham gia tích cực vào quá trình tham mưu với Chính phủ, Ban Chỉ đạo về các đề xuất sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, tổ chức tốt việc lấy ý kiến góp ý vào các dự thảo Tờ trình và dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo đề hướng dẫn, giải đáp hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

3. Bộ Tư pháp là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

#### 4. Tiến độ thực hiện

a) Báo cáo góp ý vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 3 năm 2013.

b) Báo cáo tổng hợp kết quả đóng góp ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của các Bộ, ngành và địa phương và Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 gửi về Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trước ngày 31 tháng 3 năm 2013.

c) Các ý kiến góp ý vào các dự thảo Tờ trình, dự thảo sửa đổi Hiến pháp của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo Kế hoạch và tiến độ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Khi cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo có thể điều chỉnh một số nhiệm vụ trong Kế hoạch để kịp thời bám sát hoạt động của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

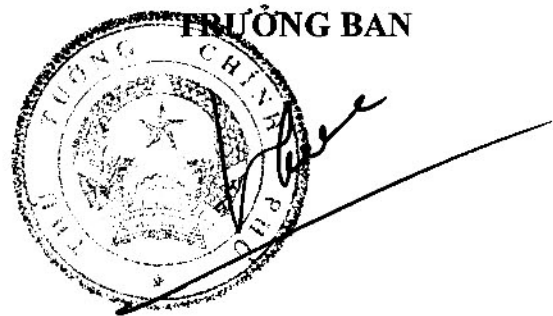
### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được ngân sách nhà nước bảo đảm và dự toán trong kinh phí hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Kinh phí bảo đảm cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tại Kế hoạch này được dự toán trong kinh phí hoạt động của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm dự toán, bố trí kinh phí và bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo tại Kế hoạch này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực, bảo đảm các điều kiện kinh phí và các điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho việc tổ chức nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này. Riêng đối với kinh phí cho việc tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 được thực hiện theo Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992./.



**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Nguyễn Xuân Phúc**



Phụ lục I

**KẾ HOẠCH VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2013  
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT THI HÀNH HIẾN PHÁP NĂM 1992**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động năm 2013 tại Quyết định  
số 25/QĐ-BCĐTKHP1992 ngày 28 tháng 02 năm 2013  
của Trưởng Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992)*

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CƠ QUAN THỰC HIỆN	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
<b>I</b>	<b>Lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992</b>			<b>Từ 02/01-31/3/2013</b>
1	Xây dựng Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ	28/12/2012-07/01/2013
2	Tổ chức Hội nghị phổ biến về Kế hoạch của Chính phủ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, HĐND, UBND cấp tỉnh về lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Thường trực Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương	08/01-09/01/2013
3	Xây dựng tài liệu của Ban Chỉ đạo phổ biến, hướng dẫn về những nội dung của dự thảo sửa đổi Hiến pháp để tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức cá nhân đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	12/01/2013 - 20/01/2013
4	Ban Chỉ đạo họp thông qua Kế hoạch của Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 và góp ý vào tài liệu hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp	Thường trực Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	21/01-25/01/2013
5	Tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, xây dựng Báo cáo kết quả đóng góp ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của cơ quan, địa phương minh	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, HĐND, UBND cấp tỉnh	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Tháng 01/2013-03/2013

6	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tham gia các hoạt động theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình tổ chức lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Thành viên Ban Chỉ đạo	Tổ giúp việc của BCD, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Từ 10/01-15/3/2013
7	Tổ chức Hội nghị trực tuyến góp ý về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của các Bộ, ngành, địa phương	Thành viên Ban chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Tháng 02/2013-03/2013
8	Các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cơ quan thông tấn, báo chí gửi Báo cáo kết quả đóng góp ý kiến về Bộ Tư pháp	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức, cơ quan thông tấn, báo chí, Thường trực HĐND cấp tỉnh		Trước ngày 15/3/2013
9	Tổng hợp Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân; xây dựng dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	15/3-22/3/2013
10	Ban Chỉ đạo cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	22/03-25/3/2013
11	Chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ	27/3-30/3/2013
12	Gửi Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến về dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.	VPCP		31/3/2012

<b>II</b>	<b>Xây dựng dự thảo đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương</b>			<b>10/01-31/3/2013</b>
1	Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Trường Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội	10/01 - 20/2/2013
2	Tổ chức nghiên cứu, xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về chính quyền địa phương	Bộ Nội vụ		10/01-20/2/2013
3	Tổ chức nghiên cứu, xây dựng Báo cáo chuyên đề và đề xuất các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức của chính quyền địa phương	Bộ Tư pháp	HDND, UBND thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM, Trường Đại học Luật TP.HCM	10/01-20/2/2013
4	Họp Ban Chỉ đạo để thảo luận về các Báo cáo chuyên đề	Tổ giúp việc của BCD	Bộ Tư pháp, VPCP	20/2-10/3/2013
5	Xây dựng đề xuất của Chính phủ về các điều, khoản cụ thể của Hiến pháp về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương và tổng hợp vào Báo cáo của Chính phủ về kết quả lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, VPCP	15/3 - 27/3/2013
<b>III</b>	<b>Chuẩn bị ý kiến của Chính phủ, bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992</b>			<b>Tháng 01/2013-11/2013</b> <i>(Thời gian cụ thể phụ thuộc vào tiến độ của Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992)</i>
1	Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp để xây dựng ý kiến của Chính phủ vào các dự thảo Tờ trình, các dự thảo sửa đổi Hiến pháp			Tháng 4/2013-11/2013

1.1	Tổ chức việc đóng góp ý kiến vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương và Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, chuẩn bị ý kiến của Chính phủ	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP, UBND cấp tỉnh		
1.2	Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm đề thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp làm cơ sở cho việc chuẩn bị ý kiến của Chính phủ	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	
1.3	Tổng hợp ý kiến và xây dựng dự thảo Ý kiến của Chính phủ	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	
1.4	Tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo đề thảo luận, cho ý kiến vào dự thảo ý kiến của Chính phủ trước khi trình Chính phủ	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	
2	Chuẩn bị bài phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo là thành viên Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp góp ý vào các dự thảo Tờ trình Bộ Chính trị, Tờ trình Ban Chấp hành Trung ương, Tờ trình Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp và các dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Tháng 01/2013-11/2013
3	Chuẩn bị bài viết cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thành viên Ban Chỉ đạo về Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để đăng tải trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	Bộ Thông tin Truyền thông và các cơ quan báo chí (Báo Nhân dân, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam...), các viện nghiên cứu, các trường đại học	Tháng 01/2013-11/2013



## Phụ lục II

### **ĐỀ CƯƠNG CỦA BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HIẾN PHÁP NĂM 1992**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động năm 2013 tại Quyết định  
số 25/QĐ-BCĐTKHP1992 ngày 28 tháng 02 năm 2013  
của Trường Ban Chỉ đạo tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992)*

Trên cơ sở kế thừa kết quả tổng kết của Bộ, ngành mình và căn cứ vào Báo cáo tổng kết của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ nghiên cứu, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp cần đưa ra các lập luận sâu sắc hơn về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là về thực tiễn, đối với các vấn đề được phân công nghiên cứu.

Báo cáo đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gồm các nội dung chính như sau:

1. Nêu nội dung (điều/khoản) của Hiến pháp năm 1992 cần sửa đổi, bổ sung và các phương án sửa đổi, bổ sung cho từng nội dung đó.

2. Lập luận cho từng phương án sửa đổi/bổ sung của đề xuất, gồm:

- Cơ sở thực tiễn: (phân tích các vấn đề bất cập phát sinh trong quá trình thi hành quy định của Hiến pháp; khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nội dung cải cách, đổi mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; các số liệu phân tích, chứng minh cho nhận định và các nguyên nhân khách quan, chủ quan...).

- Cơ sở lý luận.

- Kinh nghiệm quốc tế.

3. Thiết kế các nội dung/điều/khoản cụ thể được sửa đổi, bổ sung theo từng phương án của đề xuất.

Nội dung đề xuất cần đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá các quan điểm của Đảng trong Cương lĩnh và văn kiện của đại hội Đảng khoá XI về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, cụ thể:

- Xác lập được cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Thể hiện rõ nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ.



- Xác lập cơ chế bảo đảm phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp; xây dựng mô hình chính quyền địa phương có sự phân biệt về tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo.

- Giải quyết được những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và bảo đảm kỹ thuật lập hiến để phù hợp với quy định của Hiến pháp với tính chất là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có tính dự báo và ổn định lâu dài.

**BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ  
TỔNG KẾT THI HÀNH HIẾN PHÁP NĂM 1992**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN  
LẤY Ý KIẾN VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992**

**1. Về Lời nói đầu**

Trên cơ sở kế thừa Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1992, dự thảo Lời nói đầu được sửa đổi theo hướng nêu khái quát, cô đọng và súc tích hơn về truyền thống, lịch sử vẻ vang của đất nước, dân tộc, lịch sử lập hiến của nước ta; nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, mục tiêu xây dựng đất nước và ý nguyện của nhân dân ta trong việc ban hành và sửa đổi Hiến pháp, theo đó, “Nhân dân Việt Nam, với truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, xây dựng và thi hành Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.”

**Hướng dẫn góp ý:**

- Lời nói đầu của Dự thảo đã đủ ngắn gọn, cô đọng, súc tích, phù hợp với vai trò, tính chất lời nói đầu của một bản hiến pháp, đồng thời bảo đảm phù hợp về tính ổn định, lâu dài của Hiến pháp?

- Lời nói đầu của Dự thảo đã phù hợp với đường lối đối nội và đối ngoại của đất nước?

- Lời nói đầu của Dự thảo có cần làm rõ hơn vai trò của nhân dân đối với Hiến pháp? Có cần nhấn mạnh hơn nữa tư tưởng chủ quyền nhân dân và vai trò của nhân dân trong việc ban hành Hiến pháp hay không?

**2. Về chế độ chính trị (Chương I)**

Dự thảo Chương I được xây dựng trên cơ sở sửa đổi tên Chương I - Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Chế độ chính trị và gộp với Chương XI - Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Thủ đô, ngày Quốc khánh vì đây là những nội dung gắn liền với chế độ chính trị của quốc gia. Về cơ bản, Dự thảo tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 1992.

**2.1.** Dự thảo khẳng định thể chế của nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước dân chủ, độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ (Điều 1).

**Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định trên của Dự thảo đã phù hợp với tính chất của Nhà nước ta hay chưa? Có phù hợp với đường lối đối nội và đối ngoại của đất nước?

2.2. Tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức (Điều 2). Đồng thời, Dự thảo bổ sung và phát triển nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2) theo tinh thần của Cương lĩnh. Đây là điểm rất mới của Dự thảo Hiến pháp. Kiểm soát quyền lực là nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền để các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp thực thi có hiệu lực, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Hiến pháp và pháp luật, tránh việc lợi dụng, lạm dụng quyền lực.

**Hướng dẫn góp ý:**

- Điều 2 Dự thảo có phù hợp với quan điểm của Đảng tại Đại hội IX, X, XI về đại đoàn kết toàn dân tộc với vai trò là động lực của phát triển xã hội? Đã thể hiện được trách nhiệm của mọi lực lượng xã hội trong việc xây dựng đất nước chưa?

- Các quy định tại Điều 2 Dự thảo đã thể chế hóa đầy đủ nguyên tắc "phân công, phối hợp và kiểm soát" quyền lực nhà nước không? Nội dung của Dự thảo đã thể hiện nhất quán nguyên tắc này chưa? Có cần bổ sung thêm quy định gì nhằm tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước?

2.3. Dự thảo quy định cụ thể hơn các phương thức để nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước (Điều 6) mà không chỉ thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân như Hiến pháp năm 1992.

**Hướng dẫn góp ý:**

- Dự thảo đã thể hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân? Các quyền dân chủ trực tiếp dân chủ đại diện của nhân dân đã thể hiện đầy đủ chưa? Có cần bổ sung thêm quy định gì?

**3. Về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**

Dự thảo Chương II được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung và bố cục lại Chương V - Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân của Hiến pháp năm 1992 thành Chương: “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” để khẳng định giá trị, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp và đặt sau Chương I - Chế độ chính trị.

Dự thảo chuyển các quy định liên quan đến quyền con người, quyền công dân tại các chương khác về Chương này, có sự phân biệt nội dung quyền con người, quyền công dân, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; quy định quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân; đồng thời sắp xếp lại các điều theo các nhóm

quyền theo hướng những quy định chung gồm các nguyên tắc, các bảo đảm thực hiện quyền, giới hạn quyền và hạn chế quyền (từ Điều 15 đến Điều 20); các quyền dân sự, chính trị (từ Điều 21 đến Điều 32); các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa (từ Điều 33 đến Điều 46); các nghĩa vụ của công dân (từ Điều 47 đến Điều 50); về quyền và nghĩa vụ của người nước ngoài (Điều 51, Điều 52). Những quyền liên quan với nhau nhưng khác nhau về đối tượng, trách nhiệm, cơ chế đảm bảo như quyền có nơi ở và quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở hợp pháp... thì được quy định bằng các điều khác nhau.

Dự thảo tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 1992, đồng thời đã *bổ sung một số quyền mới*<sup>1</sup>. Dự thảo quy định quyền con người, quyền công dân *chỉ có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng* (Điều 15).

Về cách thức thể hiện, Dự thảo được thể hiện lại các quy định về quyền, nghĩa vụ cho phù hợp với tính chất của quyền và nghĩa vụ ghi nhận trong Hiến pháp<sup>2</sup>.

Các quyền hoặc nghĩa vụ đối với tất cả mọi người, không phân biệt công dân Việt Nam, người nước ngoài hay người không có quốc tịch thì được thể hiện bằng từ “Mọi người”; còn đối với những quyền hoặc nghĩa vụ chỉ áp dụng đối với công dân Việt Nam thì Dự thảo dùng từ “Công dân”.

### Hướng dẫn góp ý:

- Nội dung Dự thảo đã bảo đảm cụ thể hóa quan điểm Nhà nước tôn trọng, bảo đảm các quyền con người, quyền công dân theo tinh thần văn kiện Đại hội Đảng XI hay chưa?

- Dự thảo đã quy định hợp lý và phân biệt rõ ràng quyền con người (quyền không chỉ của công dân mà là của *mọi người* sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam đều được hưởng) và quyền công dân?

- Dự thảo đã xác định rõ những quyền và nghĩa vụ *cơ bản* của công dân? (*quyền cơ bản của công dân phải là các quyền tối thiểu về dân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội mà Hiến pháp cần ghi nhận cho công dân phù hợp với điều kiện đất nước. Những quyền, nghĩa vụ nào không phải là cơ bản thì không cần quy định ở Hiến pháp mà để luật quy định*).

---

<sup>1</sup> Như quyền sống (Điều 21), quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người, hiến xác (Điều 22), quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư (Điều 23), quyền kết hôn và ly hôn (Điều 39), quyền hưởng thụ các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa, tiếp cận các giá trị văn hóa (Điều 44), quyền xác định dân tộc (Điều 45), quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 46),...

<sup>2</sup> Cụ thể là: Có khoản tuyên bố, khẳng định nội dung của quyền; có khoản quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện quyền; trong trường hợp cần thiết cần giới hạn quyền công dân thì phải có khoản quy định các giới hạn quyền; (một số quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền công dân còn được thể hiện trong Chương III của Dự thảo).

- Dự thảo đã thể hiện nhất quán trong các quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân (ví dụ "Nhà nước có chính sách..." hay "Nhà nước có chính sách, pháp luật ...")?

- Dự thảo đã thể hiện nhất quán trong việc quy định giới hạn quyền con người, quyền cơ bản của công dân? tức là việc giới hạn hay hạn chế quyền chỉ có thể "bằng luật" như nguyên tắc đã được xác định tại khoản 2 Điều 20 "quyền và nghĩa vụ của công dân do Hiến pháp và luật quy định" thay vì bằng "pháp luật" (các văn bản pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền khác nhau ban hành).

- Dự thảo quy định về quyền con người, quyền công dân đã dựa trên nguyên tắc: (i) bảo đảm các quyền về *dân sự và chính trị* thì Nhà nước phải thừa nhận, tôn trọng và bảo đảm theo đúng cam kết quốc tế; (ii) còn việc ghi nhận các quyền về *kinh tế, xã hội và văn hoá* đối với con người/công dân thì phải phù hợp với trình độ, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, phù hợp với nguồn lực của đất nước để bảo đảm tính khả thi<sup>3</sup>.

- Việc quy định "*quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân*" có phù hợp với nguyên tắc chung: thực hiện quyền là **tự nguyện**, thực hiện nghĩa vụ là **bắt buộc**?

- Có cần bổ sung từ "*cơ bản*" sau cụm từ "quyền và nghĩa vụ" tại khoản 2 Điều 20 Dự thảo để nhất quán với quan điểm Hiến pháp chỉ quy định những quyền cơ bản và phù hợp với tiêu đề của Chương (Quyền con người, quyền và nghĩa vụ **cơ bản** của công dân)?.

- Một số quyền vẫn được quy định theo hướng thực hiện "*theo quy định của pháp luật*" có hợp lý không, vì quy định này có mâu thuẫn với quy định tại Điều 20 Dự thảo "*quyền và nghĩa vụ của công dân do Hiến pháp và luật quy định*". Hơn nữa, việc tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 cũng cho thấy cụm từ "*theo quy định pháp luật*" đã gây khó khăn trong giải thích, xây dựng và thực thi các biện pháp đảm bảo quyền con người, quyền công dân, dễ dẫn đến hệ quả là các văn bản dưới luật, không hạn chế hình thức hay chủ thể ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đều có thể hạn chế quyền và tự do hiến định của công dân).

#### **4. Về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường (Chương III)**

##### **4.1. Về chế độ kinh tế và các thành phần kinh tế**

Về chế độ kinh tế, Dự thảo đã làm rõ hơn tính chất, mô hình kinh tế (Điều 53, Điều 54), vai trò quản lý của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định

---

<sup>3</sup> Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người của Liên hợp quốc năm 1948 đã quy định tại Điều 22 như sau: "*Với tư cách là một thành viên của xã hội, mọi người đều có quyền được hưởng an sinh xã hội cũng như được hưởng các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá không thể thiếu để bảo đảm nhân phẩm và tự do phát triển về nhân cách, thông qua những nỗ lực quốc gia và sự hợp tác quốc tế; phù hợp với hệ thống tổ chức và nguồn lực của mỗi quốc gia*".

hướng XHCN (Điều 55), chế độ sở hữu và quyền tự do kinh doanh (Điều 56), tài sản công thuộc sở hữu toàn dân (Điều 57), việc quản lý và sử dụng đất đai (Điều 58) và bổ sung một điều mới (Điều 59) về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia và các nguồn tài chính công khác.

*Về các thành phần kinh tế*, Dự thảo quy định “Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng phát triển lâu dài, hợp tác, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật” (Điều 54).

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định trong Dự thảo đã bám sát và cụ thể hóa được tất cả các nội dung, quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế được xác định trong Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) chưa?

- Dự thảo đã thể hiện được đầy đủ các yếu tố cấu thành, động lực, mục tiêu xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa?

#### ***4.2. Về xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường***

##### **Hướng dẫn góp ý:**

- Dự thảo đã quy định rõ định hướng chính sách phát triển trong từng lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường chưa?

- Các chính sách trong Dự thảo về từng lĩnh vực đã hợp lý chưa? Đã bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian tới?

- Có cần bổ sung thêm chính sách hoặc mục tiêu cơ bản nào để bảo đảm phát triển bền vững trong từng lĩnh vực?

- Có nên Hiến định một số quyền trong lĩnh vực y tế như chuyển đổi giới tính, mang thai hộ, sử dụng tế bào gốc trong chăm sóc sức khỏe, nghiêm cấm nghiên cứu sinh sản vô tính; trong lĩnh vực lao động như quyền có tổ chức đại diện, quyền đình công... hay không?

- Dự thảo đã quy định rõ vai trò của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện các chính sách và các quyền liên quan trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường?

- Cách quy định chi tiết về các chính sách phát triển trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường có bảo đảm sự ổn định lâu dài và làm thay quy định của Luật hay không?

## **5. Về Quốc hội (Chương V)**

### **5.1. Về Quốc hội**

Theo Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội cơ bản giữ như quy định của Hiến pháp năm 1992; đồng thời, có sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 83 của Hiến pháp năm 1992, khẳng định Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (Điều 74).

- Quy định Quốc hội quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách và nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (khoản 3 Điều 75).

- Bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (khoản 7 Điều 75) để phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình Tòa án nhân dân, làm rõ hơn vai trò của Quốc hội trong mối quan hệ với cơ quan thực hiện quyền tư pháp, đồng thời nâng cao vị thế của Thẩm phán theo tinh thần cải cách tư pháp.

- Bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc giám sát, quy định tổ chức và hoạt động, quyết định nhân sự đối với Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan khác do Quốc hội thành lập (các khoản 2, 6, 7 và 9 Điều 75).

- Tiếp tục quy định việc bỏ phiếu tín nhiệm và bổ sung quy định về lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn (khoản 8 Điều 75).

- Quy định rõ các loại điều ước quốc tế thuộc thẩm quyền phê chuẩn hoặc bãi bỏ của Quốc hội (khoản 14 Điều 75).

- Hiến định thẩm quyền của Quốc hội trong việc thành lập Ủy ban lâm thời để nghiên cứu, thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định được quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Luật tổ chức Quốc hội (Điều 83).

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Nội dung Dự thảo đã bảo đảm cụ thể hóa quan điểm của Đảng về Quốc hội: "*Hoàn thiện cơ chế để tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp*"?

- Dự thảo đã xác định đầy đủ những vấn đề quan trọng của đất nước phải được Quốc hội quyết định hay chưa? Có cần thiết tất cả các vấn đề đó phải ban hành dưới hình thức đạo luật hay không? Có cần thiết phải quy định trong Hiến pháp phạm vi những vấn đề phải được ban hành bằng luật nhằm xác định rõ trách

nhiệm ban hành luật của Quốc hội cũng như nhằm mục đích *phân biệt thẩm quyền lập pháp của Quốc hội với thẩm quyền lập quy của Chính phủ*<sup>4</sup>?

- Việc xác định Quốc hội là *cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất* có phù hợp với nguyên tắc "*quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*" được xác định đã được xác định tại Điều 2 Dự thảo cũng như trong nội dung văn kiện Đại hội Đảng lần XI?

- Các nhiệm vụ của Quốc hội đã bao quát đầy đủ, phù hợp với vị trí, chức năng của Quốc hội chưa (chức năng lập pháp; quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước)? Các nhiệm vụ của Quốc hội có được phân định rõ với các nhiệm vụ của Chính phủ và phù hợp với vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ hay không<sup>5</sup>?

- Dự thảo quy định "Quốc hội làm hiến pháp, làm luật" có nên hiểu là đồng nhất với quyền lập hiến, quyền lập pháp của Quốc hội hay không? (*Theo cách hiểu chung hiện nay thì làm Hiến pháp, làm luật tức là xây dựng Hiến pháp, luật bao gồm nhiều công đoạn khác nhau với sự tham gia của nhiều chủ thể mà không chỉ Quốc hội*<sup>6</sup>)

- Dự thảo đã phân định rõ thẩm quyền của Quốc hội và Chủ tịch nước trong việc phê chuẩn hoặc bãi bỏ điều ước quốc tế?

- Khoản 6 Điều 75 Dự thảo có cần bổ sung Hội đồng quốc phòng và an ninh với tính chất là một thiết chế hiến định cũng cần được Quốc hội quy định về tổ chức và hoạt động hay không?

## 5.2. Về Ủy ban thường vụ Quốc hội

*Về Ủy ban thường vụ Quốc hội:* Dự thảo làm rõ hơn thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội với tư cách là cơ quan thường trực của Quốc hội (Điều 78); lãnh đạo công tác của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội (khoản 5 Điều 79); quyết định việc điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (khoản 7 Điều 79).

<sup>4</sup> Thực tế cho thấy có những vấn đề cần được điều chỉnh bằng luật nhưng lại không có luật hoặc luật rất chậm được ban hành; ngoài ra, có những vấn đề lẽ ra phải được ban hành bằng luật thì lại được điều chỉnh bởi các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư...

<sup>5</sup> Ví dụ: Có ý kiến cho rằng việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước là nhiệm vụ của cơ quan hành pháp – Chính phủ chứ không phải là cơ quan lập pháp – Quốc hội.

<sup>6</sup> Có ý kiến cho rằng không nên tiếp tục sử dụng cụm từ "làm Hiến pháp", "làm luật" để tránh hiểu lầm Quốc hội **tự mình** xây dựng Hiến pháp, luật. Với vị trí của Quốc hội là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, Quốc hội là chủ thể duy nhất nắm quyền quyết định thông qua hay không thông qua các dự án luật do Chính phủ và các chủ thể khác trình để đảm bảo các đạo luật thể hiện đúng đắn và đầy đủ ý chí chung của nhân dân. Việc làm rõ quyền lập pháp của Quốc hội sẽ có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thay đổi tư duy và giải quyết những bất cập trong việc hoàn thiện quy trình, thủ tục trình Quốc hội xem xét, thông qua luật trong những năm tiếp theo trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



### Hướng dẫn góp ý:

- Việc tiếp tục giữ thẩm quyền ban hành pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội có mâu thuẫn với yêu cầu của *Nghị quyết số 48-NQ/TU* và có còn cần thiết trong điều kiện thực tiễn hiện nay, về cơ bản nước ta đã có tương đối đầy đủ các luật để điều chỉnh các quan hệ cơ bản phát sinh trong đời sống xã hội?<sup>7</sup>

- Quy định nhiệm vụ của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn, giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân; bãi bỏ các nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân có hợp lý không?<sup>8</sup>

Các quy định trên có phù hợp với chức năng chủ yếu của Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan điều hòa, phối hợp hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, bảo đảm điều kiện hoạt động của các đại biểu Quốc hội trong thời gian Quốc hội không họp hay không?

- Việc quy định nhiệm vụ của Ủy ban thường vụ Quốc hội giám sát hoạt động của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trùng lẩn với thẩm quyền của Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền giám sát tối cao không?

### **5.3. Về Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội**

*Về Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội:* xuất phát từ tính chất hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội, cũng như yêu cầu của công tác cán bộ ở nước ta, Dự thảo quy định theo hướng Quốc hội bầu Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban; còn Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban và Ủy viên Ủy ban do Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn (Điều 80, Điều 81). Đồng thời, Dự thảo quy định rõ hơn về quyền yêu cầu cung cấp thông tin và bổ sung quyền yêu cầu giải trình của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội (Điều 82).

*Về đại biểu Quốc hội:* Bổ sung quy định về quyền của đại biểu Quốc hội trong việc “*tham gia làm thành viên của Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội*” tại Điều 87. Đây là một quy định mới nhằm khẳng định quyền chủ động của đại biểu Quốc hội trong việc tham gia hoạt động trong Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội. Cùng với các quy định khác về quyền và trách nhiệm

---

<sup>7</sup> Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020: “các đạo luật ngày càng giữ vị trí trung tâm, trực tiếp điều chỉnh các quan hệ xã hội” và “không ban hành pháp lệnh”.

<sup>8</sup> Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBTVQH và Chính phủ đối với Hội đồng nhân dân vừa có sự chồng chéo khó thực hiện trên thực tế, vừa tạo nên sự nhận thức không thống nhất về địa vị của Hội đồng nhân dân (Quốc hội, UBTVQH là cấp trên của Hội đồng nhân dân).

của đại biểu, quy định này nhằm bảo đảm để đại biểu phát huy sở trường và năng lực, kinh nghiệm công tác của mình, tạo điều kiện để họ thực hiện tốt nhiệm vụ là người đại biểu của nhân dân.

### **Hướng dẫn góp ý:**

- Có nên quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Đại biểu Quốc hội tại Hiến pháp hay không?

- Việc quy định cụ thể về thành viên, cách thức bầu thành viên và chế độ làm việc của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội có cần thiết phải quy định tại Hiến pháp hay để Luật tổ chức Quốc hội quy định?

### **6. Về Chủ tịch nước (Chương VI)**

Dự thảo tiếp tục giữ các quy định của Hiến pháp năm 1992 về vị trí, vai trò của Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Dự thảo cũng đã xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước để thực hiện đầy đủ chức năng nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang.

Đồng thời, Dự thảo sắp xếp, bổ sung để làm rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong mối quan hệ với cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; cụ thể như sau:

- *Trong mối quan hệ với Quốc hội:* Giữ quy định về thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh và đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét lại pháp lệnh như quy định của Hiến pháp năm 1992 (khoản 1 Điều 93);

- *Trong mối quan hệ với Chính phủ:* Giữ quy định về thẩm quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng Chính phủ; căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ (khoản 2 Điều 93); làm rõ hơn thẩm quyền tham dự các phiên họp của Chính phủ, yêu cầu Chính phủ bàn về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước khi cần thiết (Điều 95)...;

- *Trong mối quan hệ với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân:* Giữ quy định về thẩm quyền đề nghị Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (khoản 3 Điều 93); làm rõ hơn thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao căn cứ vào nghị quyết phê chuẩn của Quốc hội; bổ sung nhiệm vụ, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán các Tòa án khác để phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp (khoản 3 Điều 93)...;

Đồng thời, Dự thảo bổ sung và làm rõ hơn thẩm quyền của Chủ tịch nước trong việc quyết định đàm phán, ký kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước; trình Quốc hội phê chuẩn điều ước quốc tế hoặc quyết định phê chuẩn, gia nhập

điều ước quốc tế theo thẩm quyền do Quốc hội quy định (khoản 6 Điều 93); quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước trong việc thống lĩnh các lực lượng vũ trang, Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh, quyết định phong hàm, cấp sĩ quan cấp tướng trong các lực lượng vũ trang nhân dân, đô đốc, phó đô đốc, chuẩn đô đốc hải quân, bổ nhiệm Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam (khoản 5 Điều 93).

### Hướng dẫn góp ý:

- Dự thảo đã xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch nước để thực hiện đầy đủ chức năng nguyên thủ quốc gia, thay mặt Nhà nước về đối nội, đối ngoại và thống lĩnh các lực lượng vũ trang hay chưa? Dự thảo đã làm rõ mối quan hệ giữa Chủ tịch nước với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp theo tinh thần của văn kiện Đại hội Đảng XI hay chưa?

- Dự thảo cần bổ sung những quy định gì để phù hợp với vai trò, vị trí của Chủ tịch nước với tính chất là thiết chế giữ vai trò cân đối, kiểm soát, điều hòa và phối hợp quyền lực giữa ba cơ quan thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp? Cụ thể:

+ Dự thảo có cần bổ sung quy định về thẩm quyền của Chủ tịch nước tự mình hoặc theo đề xuất của Chính phủ đề nghị Quốc hội xem xét lại đạo luật đã thông qua (*nhằm tăng cường việc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan hiến định theo nguyên tắc đã được ghi nhận tại Điều 2 Dự thảo*)?

+ Dự thảo có cần bổ sung quy định: Chủ tịch nước, trong thời gian Quốc hội không họp, theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, có quyền miễn nhiệm, cách chức các chức danh của Chính phủ do Chủ tịch nước bổ nhiệm như Phó Thủ tướng, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất (*để bảo đảm tính liên tục, thông suốt trong hoạt động điều hành của Chính phủ, trong điều kiện Quốc hội hoạt động không thường xuyên như hiện nay và để bảo đảm thuận lợi hơn cho hoạt động điều hành, lãnh đạo của Thủ tướng Chính phủ*)?

+ Dự thảo có cần bổ sung một thiết chế kiểm soát quyền lực từ các cơ quan đối với cơ quan tư pháp và bảo đảm tính độc lập của thẩm phán?

- Có nên phân định hợp lý hơn thẩm quyền của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ trong việc bổ nhiệm chức vụ, phong, thăng quân hàm đối với sĩ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng: Chủ tịch nước phong, thăng quân hàm cấp tướng; Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm các chức vụ cao cấp trong lực lượng vũ trang<sup>9</sup>.

---

<sup>9</sup> Chủ tịch nước thống lĩnh lực lượng vũ trang nên có thẩm quyền phong, thăng quân hàm cấp tướng; Thủ tướng Chính phủ với vị trí lãnh đạo các cơ quan hành chính, sẽ bổ nhiệm các chức vụ hành chính trong lực lượng vũ trang.

- Có cần bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn đặc biệt cho Chủ tịch nước trong điều kiện đất nước có chiến tranh với tư cách là Thống lĩnh các lực lượng vũ trang và Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh?

- Có cần làm rõ hơn về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quốc phòng và An ninh theo hướng bổ sung nhiệm vụ của Hội đồng không chỉ “*trong trường hợp có chiến tranh*” mà ngay cả trong điều kiện đất nước không có chiến tranh).

## **7. Về Chính phủ (Chương VII)**

### **7.1. Về Chính phủ**

- *Về vị trí, chức năng của Chính phủ:* Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã tiếp tục kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 về vị trí, chức năng của Chính phủ “là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất” và là “cơ quan chấp hành của Quốc hội”, bổ sung quy định Chính phủ là “cơ quan thực hiện quyền hành pháp”; đồng thời, Dự thảo Hiến pháp sửa đổi đã bỏ đoạn quy định cụ thể về chức năng của Chính phủ trong Hiến pháp năm 1992.

- *Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ:* Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ cho phù hợp với vị trí, chức năng của Chính phủ với tính chất là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Điều 101); chuyển thẩm quyền điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh sang thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội để phù hợp với tính chất và tầm quan trọng của việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính lãnh thổ.

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định của Dự thảo đã bảo đảm cụ thể hoá quan điểm của Đảng về Chính phủ trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN: “*kiến toàn bộ máy Chính phủ, nâng cao hiệu quả quản lý vĩ mô, nhất là chất lượng xây dựng thể chế, quy hoạch, năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế*”, “*Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả*”?

- Dự thảo Hiến pháp đã thể hiện rõ nội dung đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng nền hành chính thống nhất, thông suốt, trong sạch, vững mạnh; tổ chức tinh gọn và hợp lý; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong điều hành của Chính phủ?

- Quy định về vị trí của Chính phủ trong Dự thảo đã bảo đảm hợp lý vị trí của Chính phủ trong tổ chức quyền lực nhà nước tương ứng với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp hay chưa? (Chính phủ thực hiện quyền hành pháp).

- Việc quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội có gây khó khăn gì cho việc thực hiện nguyên tắc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đã được xác định tại Điều 2 Dự thảo?

- Quy định về nhiệm vụ của Chính phủ trong Dự thảo đã giải quyết được các bất cập hiện nay trong hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ? (*tao cơ sở để Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, chủ động quản lý điều hành các mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước*)

- Các nhiệm vụ của Chính phủ - cơ quan hành pháp đã được phân định rõ với các nhiệm vụ của Quốc hội - cơ quan lập pháp?

- Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ đã đủ bao quát nhiệm vụ, quyền hạn thuộc chức năng hành pháp và nhiệm vụ, quyền hạn thuộc chức năng hành chính nhà nước?

- Các quy định của Dự thảo về nhiệm vụ cụ thể và chế độ trách nhiệm của Chính phủ đã phân định rành mạch với nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng? đã đề cao, phát huy vai trò, trách nhiệm của Bộ trưởng trong quản lý đối với ngành, lĩnh vực?

- Cách thức thiết kế và quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ đã bảo đảm bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ (*theo hướng chỉ quy định khái quát các nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ*) và bảo đảm Chính phủ có thể ứng phó với mọi tình huống trong quá trình quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội?

## **7.2. Về Thủ tướng Chính phủ**

Dự thảo sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ bảo đảm tương thích với nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; làm rõ hơn thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc định hướng, điều hành hoạt động của Chính phủ; lãnh đạo hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia; bổ sung thẩm quyền chỉ đạo việc đàm phán, ký kết điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước theo ủy quyền của Chủ tịch nước, đàm phán, ký hoặc gia nhập điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ; chỉ đạo thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Điều 103).

### **Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định của Dự thảo về vị trí, chức năng của Thủ tướng Chính phủ đã bảo đảm tương xứng với vị trí của người đứng đầu Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước?

- Quy định của Dự thảo về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ đã bảo đảm cơ sở hiến định để Thủ tướng Chính phủ có thể thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ?

- Trong mối quan hệ giữa Thủ tướng Chính phủ với các Bộ trưởng, có cần giữ nguyên quy định Hiến pháp hiện hành là “Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ” (bên cạnh việc quy định Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Quốc hội như Dự thảo)?

- Cách thức thiết kế và quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ có tạo sự chủ động, linh hoạt để Thủ tướng điều hành đất nước trong những điều kiện đặc biệt, đột xuất phải kịp thời ứng phó nhanh nhất?

### ***7.3. Về Bộ trưởng và các thành viên Chính phủ***

Dự thảo làm rõ hơn mối quan hệ giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên khác của Chính phủ. Nhằm tăng cường trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Dự thảo quy định các thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Chính phủ (Điều 100 và Điều 104). Dự thảo bổ sung quy định “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ báo cáo công tác trước Chính phủ; thực hiện chế độ báo cáo trước nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý” (khoản 2 Điều 104).

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định của Dự thảo đã đủ để phát huy vai trò, trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách vừa là thành viên Chính phủ, vừa là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang bộ?

- Quy định của Dự thảo đã đủ ràng buộc trách nhiệm của Bộ trưởng trước Chính phủ và Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công (với vai trò là “Tổng tư lệnh” về một ngành, lĩnh vực cụ thể)?

*(Bộ trưởng cùng với tập thể Chính phủ thực hiện chức năng hành pháp, chủ động đề xuất, hoạch định chính sách liên quan đến ngành, lĩnh vực do mình phụ trách; mặt khác Bộ trưởng đồng thời là người đứng đầu, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động của bộ máy hành chính trực thuộc tổ chức thi hành chính sách, pháp luật trong lĩnh vực Bộ trưởng được giao quản lý; chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đánh giá và bảo đảm việc thi hành chính sách, pháp luật thống nhất từ trung ương đến địa phương).*

### ***7.4. Mối quan hệ giữa Chính phủ với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, tư pháp và các cơ quan khác***

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Quy định của Dự thảo đã cụ thể hóa nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa Chính phủ với các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp?

- Mối quan hệ giữa quyền hành pháp và quyền lập pháp đã được làm rõ trong Dự thảo hay chưa? (Ví dụ: Dự thảo đã phân định rõ các nhiệm vụ thuộc

quyền lập pháp của Quốc hội và quyền lập quy của Chính phủ? quyền ban hành luật của Quốc hội với quyền trình dự án luật của Chính phủ? phân định rõ hơn các chính sách, vấn đề nào do Quốc hội quyết định và chính sách, vấn đề nào do Chính phủ quyết định? phân định lại rõ hơn, hợp lý hơn quyền hạn của Quốc hội và Chính phủ trong việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế?)

- Dự thảo đã phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước một cách hợp lý (và phù hợp với điều kiện chính trị của Việt Nam) trong một số lĩnh vực như ngoại giao, quốc tịch, an ninh - quốc phòng, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo của Chính phủ?

- Dự thảo đã quy định hợp lý về mối quan hệ giữa Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Hội đồng nhân dân (tạo cơ sở hiến định để Chính phủ thực hiện đầy đủ trách nhiệm thống nhất quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của chính quyền địa phương)?

## **8. Về Tòa án nhân dân**

Dự thảo tiếp tục kế thừa về cơ bản quy định của Hiến pháp năm 1992 về Tòa án và thực hiện theo Kết luận Hội nghị trung ương 5, Dự thảo khẳng định Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và thực hiện quyền tư pháp (khoản 1 Điều 107). Đồng thời, để phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp về việc thành lập các Tòa án không theo đơn vị hành chính, cũng như thể hiện bản chất nhân dân của các Tòa án nước ta, bảo đảm sự thống nhất trong Hiến pháp và các luật có liên quan thì cần sửa đổi và bổ sung quy định về hệ thống tổ chức Tòa án nhân dân. Theo đó, Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định; trường hợp đặc biệt thì Quốc hội có thể quyết định thành lập Tòa án đặc biệt (khoản 1 Điều 107). Ngoài việc tiếp tục khẳng định và quy định khái quát về nhiệm vụ của Tòa án nhân dân là bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Dự thảo đã bổ sung nhiệm vụ quan trọng của Tòa án nhân dân là bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân (khoản 2 Điều 107).

- Theo yêu cầu cải cách tư pháp, trên cơ sở kết hợp với mô hình tố tụng thẩm vấn, Dự thảo đã sửa đổi, bổ sung và nhấn mạnh một số nguyên tắc trong tổ chức, hoạt động của Tòa án nhân dân, đó là nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa được bảo đảm (khoản 5 Điều 108); đồng thời, bổ sung nguyên tắc chế độ xét xử sơ thẩm và phúc thẩm được bảo đảm (khoản 6 Điều 108) nhằm khẳng định chế độ xét xử 2 cấp nhưng vẫn bảo đảm được trong một số trường hợp khi Tòa án thực hiện xét xử theo thủ tục rút gọn.

- Điều 110 (sửa đổi, bổ sung Điều 128, Điều 135) vẫn tiếp tục kế thừa quy định của Hiến pháp năm 1992 về nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo nhiệm kỳ của Quốc hội nhưng có bổ sung và quy định rõ thẩm quyền của Quốc hội trong việc bầu Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Dự thảo đã lược bỏ quy định tại đoạn 3 Điều 127 của Hiến pháp năm 1992 về thành lập các tổ chức thích hợp của nhân dân ở cơ sở để giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân để quy định trong các văn bản pháp luật khác cho phù hợp.

### Hướng dẫn góp ý:

- Quy định về vị trí của Tòa án nhân dân tối cao trong Dự thảo đã bảo đảm hợp lý vị trí của Tòa án nhân dân trong tổ chức quyền lực nhà nước tương ứng với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền hành pháp hay chưa? (Tòa án thực hiện quyền tư pháp, xét xử độc lập, nghiêm minh, bảo đảm công lý, công bằng).

- Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân tối cao có không thống nhất với nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” được xác định trong văn kiện Đại hội Đảng lần XI và có thống nhất với nguyên tắc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp đã được xác định tại Điều 2 Dự thảo?

- Có nên giao cho Tòa án thẩm quyền tuyên bố không áp dụng các quy định do cơ quan hành chính ban hành trái pháp luật được phát hiện trong các vụ khiếu kiện cụ thể do Tòa án xét xử và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hay không?

- Có cần thành lập một cơ quan như Hội đồng tư pháp quốc gia với sự tham gia của đại diện Quốc hội, Chính phủ, TAND tối cao và một số cơ quan khác để thực hiện các việc tuyển chọn, điều động, khen thưởng, kỷ luật Thẩm phán? *(để bảo đảm tăng cường sự phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp trong việc bảo đảm tính độc lập của các cơ quan xét xử, bảo đảm tính kết nối trong việc đào tạo nguồn và luân chuyển sử dụng hiệu quả các chức danh tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp mà tòa án là khâu trung tâm).*

- Quy định về tổ chức của Tòa án theo hệ thống của khoản 1 Điều 107 Dự thảo đã bảo đảm phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp về việc thành lập các Tòa án không theo đơn vị hành chính, cũng như thể hiện bản chất nhân dân của các Tòa án?

- Quy định của Dự thảo “trong tình hình đặc biệt, Quốc hội có thể quyết định thành lập tòa án đặc biệt” (khoản 3 Điều 107 Dự thảo) có cần thiết không? Có tạo ra cách hiểu là tòa án đặc biệt cũng nằm trong “tòa án khác” quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 107 Dự thảo không?

- Quy định của Dự thảo về các nguyên tắc xét của Tòa án đã bảo đảm theo yêu cầu của cải cách tư pháp về kết hợp mô hình tổ tụng thẩm vấn và mô hình tranh tụng tại phiên toàn hay chưa?



- Quy định của Dự thảo về thẩm quyền bổ nhiệm thẩm phán, nhiệm kỳ của thẩm phán đã phù hợp với tinh thần cải cách tư pháp về việc bổ nhiệm với nhiệm kỳ kéo dài hoặc suốt đời của Thẩm phán?

- Việc tổ chức hệ thống tòa án như hiện nay từ trung ương đến địa phương với mối quan hệ Tòa án cấp dưới trực thuộc Tòa án cấp trên cả về phương diện tổ tụng lẫn phương diện tổ chức - hành chính có bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử của tòa án mỗi cấp hay không?

- Việc tổ chức hệ thống tòa án như hiện nay từ trung ương đến địa phương với mối quan hệ Tòa án cấp dưới trực thuộc Tòa án cấp về phương diện tổ chức - hành chính có gây khó khăn gì cho Chính phủ trong việc quản lý nền hành chính thống nhất, thông suốt hay không?

- Việc quy định Chánh án Tòa án nhân dân tối cao báo cáo công tác trước Chủ tịch nước trong thời gian Quốc hội không họp có trùng lấn với thẩm quyền của Quốc hội là cơ quan thực hiện quyền giám sát tối cao và có quyền kiểm soát đối với hoạt động của Tòa án?

- Có nên quy định trong Hiến pháp việc phát triển án lệ của Tòa án trong điều kiện hiện nay hay không?

## **9. Về Viện kiểm sát nhân dân**

Dự thảo Hiến pháp sửa đổi lần này đã sửa đổi, bổ sung tất cả các điều có liên quan đến Viện KSND và vẫn tiếp tục kế thừa và khẳng định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát là thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp như Hiến pháp năm 1992 (khoản 1 Điều 112); đồng thời, về cơ bản đã bảo đảm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng trong Cương lĩnh chính trị và các văn kiện Đại hội Đảng khóa XI và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, thể chế hóa yêu cầu về đổi mới hệ thống tổ chức Viện kiểm sát nhân dân để phù hợp với mô hình Tòa án nhân dân và chủ trương cải cách tư pháp.

### **Hướng dẫn góp ý:**

- Vị trí pháp lý của VKSND thể hiện như trong Chương VIII Dự thảo có phù hợp với mô hình tổ chức quyền lực của Nhà nước ta không? Có nên tiếp tục để VKSND cùng chương với TAND hay nên tách ra thành một chương riêng trong Hiến pháp vì về bản chất, VKSND không phải là cơ quan thực hiện quyền tư pháp?

- Mô hình tổ chức của VKSND nên giữ nguyên như hiện nay hay nên theo mô hình Viện công tố theo định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020?

- Có nên tiếp tục giao cho VKSND thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay hay không<sup>10</sup>?

## 10. Về chính quyền địa phương (Chương IX)

Dự thảo Chương IX được xây dựng trên cơ sở đổi tên Chương IX Hiến pháp năm 1992 (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) nhằm làm rõ tính chất của hệ thống cơ quan ở địa phương trong mối quan hệ với trung ương, thể hiện tính gắn kết, mối quan hệ chặt chẽ giữa HĐND, UBND trong chính thể của chính quyền địa phương.

Dự thảo quy định một cách tổng quát về phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ, *còn những vấn đề về tổ chức, thẩm quyền của từng cấp chính quyền địa phương sẽ do luật định*. Cụ thể như sau:

- *Về đơn vị hành chính lãnh thổ*: được giữ nguyên như Điều 118 Hiến pháp năm 1992, đồng thời, để tạo cơ sở hiến định cho việc đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, Dự thảo không quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp chính quyền địa phương mà quy định theo hướng: “Việc thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính lãnh thổ do luật định phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính lãnh thổ và phân cấp quản lý” (khoản 2 Điều 115).

- *Về địa vị pháp lý và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương*: Dự thảo tiếp tục khẳng định Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; quyết định các biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (Điều 116).

### Hướng dẫn góp ý:

- Dự thảo đã quy định *nguyên tắc phân cấp, phân quyền trong quan hệ giữa trung ương và địa phương* nhằm giải quyết những vấn đề bất cập hiện nay trong việc phân cấp giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương với nhau<sup>11</sup>, đáp ứng được yêu cầu *phân cấp hợp lý cho chính quyền địa phương*, bảo đảm *quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những chính sách trong phạm vi được phân cấp* của chính quyền

<sup>10</sup> Trong quá trình tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, có ý kiến cho rằng việc giao cho VKSND với vị trí là một cơ quan tư pháp lại thực hiện nhiệm vụ kiểm sát hoạt động tư pháp như hiện nay là có nhiều vướng mắc, bất cập, chưa hợp lý, chưa phù hợp với các chủ trương cải cách tư pháp lâu dài, nhất là trong quan hệ đối với Tòa án vì VKSND vừa là một bên tranh tụng trước Tòa án, vừa là cơ quan kiểm sát hoạt động xét xử của Tòa án; cũng có ý kiến khác đề nghị cần phải duy trì chức năng này của VKSND.

<sup>11</sup> Thực tiễn tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 cho thấy, do Hiến pháp chưa quy định rõ nguyên tắc phân cấp nên dẫn đến tình trạng phân cấp khi thì chặt chẽ, khi lại lỏng lẻo, chưa theo những nguyên tắc và tiêu chí thống nhất mà hệ lụy là có sự trùng lặp về việc phân cấp nhiệm vụ giữa chính quyền địa phương và các cơ quan trung ương.

địa phương theo tinh thần văn kiện Đại hội Đảng XI; đồng thời quy định các điều kiện bảo đảm thực hiện (ví dụ về ngân sách)?

*(Có nhiều ý kiến cho rằng vì thiếu nguyên tắc này nên vẫn chưa có cơ sở hiến định vững chắc để thực hiện đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, làm cơ sở cho việc sửa đổi Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.)*

- Quy định của Dự thảo đã đảm bảo cơ sở hiến định cho việc đổi mới tổ chức chính quyền địa phương (ví dụ: tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cần theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc, đảm bảo sự phù hợp về tổ chức của từng cấp chính quyền và đặc thù đô thị, nông thôn<sup>12</sup>) để giải quyết những vướng mắc, bất cập trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay<sup>13</sup> hay chưa?

- Dự thảo có cần quy định theo hướng xác định rõ các cấp tổ chức chính quyền địa phương hay không (mà không phải phân chia đơn vị hành chính lãnh thổ như hiện nay)?

- Dự thảo có cần thiết bổ sung quy định “việc thành lập mới, chia tách đơn vị hành chính lãnh thổ phải căn cứ vào các tiêu chí, trình tự, thủ tục luật định” để làm cơ sở cho việc quy định cụ thể về vấn đề này tại luật và khắc phục những bất cập hiện nay trong vấn đề chia tách các đơn vị hành chính lãnh thổ hay không<sup>14</sup>?

- Dự thảo có cần bổ sung quy định về việc tổ chức các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định để bảo đảm thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành quy chế cho các đơn vị hành chính này (ví dụ: Hà Nội, Đà Nẵng hay các đơn vị hành chính cần có quy chế đặc thù)?

- Quy định về vị trí của HĐND là “cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương” có phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của HĐND hay không?

*(Có ý kiến cho rằng chính quyền địa phương có chức năng quan trọng nhất là tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương, theo đó, Hội đồng nhân dân không phải là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương mà thuộc hệ thống cơ quan chấp hành, hành chính quốc gia, phải chịu sự quản lý thống nhất*

---

<sup>12</sup> Báo cáo chính trị Đại hội Đảng XI đã nêu ra yêu cầu: “nghiên cứu tổ chức, thẩm quyền của chính quyền ở nông thôn, đô thị, hải đảo”.

<sup>13</sup> Ví dụ: qua tổng kết thực tiễn cho thấy, việc tổ chức thành 3 cấp chính quyền địa phương (tỉnh, huyện, xã) giống nhau không tạo được sự chủ động cho chính quyền địa phương trong việc điều hành, nhiều cơ quan trung gian làm cho bộ máy chồng chéo, không năng động, sáng tạo, hoạt động thiếu hiệu quả, không rõ chức năng của từng cấp chính quyền. Mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay cũng được đánh giá là rập khuôn, máy móc, rập khuôn về tổ chức và rập khuôn về nhiệm vụ nên dẫn đến thiếu linh hoạt trong việc giải quyết các vấn đề thực tế.

<sup>14</sup> Việc điều chỉnh địa giới hành chính trong thời gian qua đã dẫn đến việc thành lập quá nhiều đơn vị hành chính mới (ví dụ từ năm 2001-2010, cấp xã tăng thêm 611 đơn vị).

*của Chính phủ, sự kiểm tra và xử lý vi phạm về mặt hành chính của Chính phủ. Điều này cũng phù hợp, thống nhất với nội dung của Điều 6 Dự thảo theo tinh thần là các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước đều là các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước mà không chỉ có các cơ quan đại diện trực tiếp là Quốc hội và Hội đồng nhân dân<sup>15</sup>).*

- Dự thảo đã thể hiện được đầy đủ và khái quát ở tầm Hiến pháp các nhiệm vụ cơ bản của HĐND để làm cơ sở cho việc luật định các nhiệm vụ cụ thể của cơ quan này hay chưa?

Việc quy định Hội đồng nhân dân luôn phải căn cứ vào “*văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên*” (Điều 116) có gây khó khăn cho việc thực hiện nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương? Có mâu thuẫn với quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong việc **quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương** cũng như tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương?

- Tên gọi là Ủy ban nhân dân đã thể hiện được chính xác và đầy đủ tính chất, đặc điểm của cơ quan hành chính ở địa phương hay chưa?

*(Trong quá trình tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992, có ý kiến cho rằng cần đổi tên thành Ủy ban hành chính và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, có nhiệm vụ chính là chịu trách nhiệm tổ chức thi hành các quyết định của HĐND và văn bản của trung ương, chịu sự giám sát của HĐND; Ủy ban hành chính không có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật).*

- Có cần thay đổi nguyên tắc hoạt động của cơ quan hành chính ở địa phương từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng để bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong điều hành, quản lý của cơ quan hành chính ở địa phương?

- Dự thảo đã xác định hợp lý hơn *mối quan hệ giữa các thiết chế hiến định ở trung ương với các cơ quan chính quyền địa phương* theo hướng bảo đảm sự điều hành thông suốt của nền hành chính quốc gia theo Hiến pháp và pháp luật, khắc phục bất cập do quy định của Hiến pháp hiện hành hay chưa? (ví dụ: một trong những bất cập hiện nay là việc phân định không rõ, chồng chéo giữa nhiệm vụ “giám sát và hướng dẫn hoạt động” của Ủy ban thường vụ Quốc hội và “hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện” của Chính phủ đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân).

## **11. Về Hội đồng Hiến pháp**

Để bảo đảm Hiến pháp luôn có hiệu lực pháp lý cao nhất, mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp, cần thiết phải xây dựng một cơ chế bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ tính tối cao của Hiến pháp.

---

<sup>15</sup> Tuy nhiên, trên thực tế HĐND vẫn được coi như là cánh tay nối dài của cơ quan lập pháp (Quốc hội). Từ đó, Chính phủ gặp khó khăn trong việc bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt trong việc chỉ đạo, đôn đốc HĐND thực hiện các quy định, chính sách do Chính phủ ban hành hoặc quy định cụ thể nhiệm vụ cho HĐND khi được luật ủy quyền quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành).

Mặc dù pháp luật hiện hành đã có cơ chế kiểm tra về tính hợp hiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cũng như văn bản quy phạm pháp luật sau khi được ban hành, tuy nhiên qua tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 cho thấy cần thiết phải xây dựng một thiết chế hi ến định để chuyên trách thực hiện chức năng phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Quốc hội xử lý các vi phạm hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Do vậy, Dự thảo bổ sung quy định về thiết chế Hội đồng Hiến pháp (Điều 120) nhằm thực hiện chủ trương của Đại hội IX, X và XI về việc xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp; khắc phục những hạn chế, khiếm khuyết của cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành, đồng thời bổ sung thêm hình thức và công cụ kiểm soát mới hữu hiệu hơn. Hội đồng Hiến pháp với vai trò là cơ quan do Quốc hội thành lập có nhiệm vụ giúp Quốc hội kiểm tra tính hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ở trung ương ban hành; trường hợp phát hiện có vi phạm Hiến pháp thì kiến nghị Quốc hội xem xét lại luật hoặc yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ văn bản.

Qua thảo luận, cũng có ý kiến đề nghị đề nghị cần tiếp tục khẳng định và hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành của Hiến pháp năm 1992, có ý kiến đề nghị thành lập Tòa án Hiến pháp để bảo đảm đúng vai trò của Tòa án là bảo vệ các quyền công dân, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan tư pháp đối với cơ quan lập pháp và cơ quan hành pháp, có ý kiến lại đề nghị cần nhắc không thành lập cơ quan chuyên trách bảo vệ Hiến pháp.

#### **Hướng dẫn góp ý:**

- Đề nghị chọn một trong các mô hình bảo hiến/phương án sau đây và lý giải vì sao lựa chọn mô hình/phương án đó:

(i) Tiếp tục duy trì cơ chế bảo vệ Hiến pháp hiện hành của Hiến pháp năm 1992;

(ii) Thành lập Tòa án Hiến pháp;

(iii) Thành lập Hội đồng Hiến pháp;

(iv) Trao nhiệm vụ bảo hiến cho hệ thống Tòa án nhân dân.

- Thiết chế Hội đồng Hiến pháp theo Dự thảo sửa đổi Hiến pháp có ưu điểm, nhược điểm gì với vai trò là một công cụ - thiết chế để kiểm soát quyền lực và bảo vệ các quy định của Hiến pháp, bảo vệ các quyền công dân?

#### **12. Về hiệu lực của Hiến pháp và việc sửa đổi Hiến pháp (Chương XI)**

Dự thảo tiếp tục khẳng định Hiến pháp là luật cơ bản của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực pháp lý cao nhất; mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp; đồng thời, bổ sung và quy định rõ mọi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý (Điều 123).

Về quy trình sửa đổi Hiến pháp, Dự thảo đã cụ thể hóa các quy định về thẩm quyền đề nghị sửa đổi Hiến pháp, thủ tục soạn thảo Hiến pháp, quy trình thông qua Hiến pháp (Điều 124). Theo đó, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Quốc hội có quyền đề nghị làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp. Quốc hội quyết định việc làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Quốc hội thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Ủy ban dự thảo Hiến pháp tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo Hiến pháp và trình Quốc hội xem xét, thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quyết định (Điều 124).

Qua thảo luận, cũng có ý kiến cho rằng, để thể hiện đầy đủ chủ quyền nhân dân, cần kết hợp quyền của nhân dân và thẩm quyền của Quốc hội trong việc làm và sửa đổi Hiến pháp. Vì vậy, ý kiến này đề nghị quy định theo hướng Dự thảo sửa đổi Hiến pháp sau khi được Quốc hội thông qua với đa số tuyệt đối thì phải được trưng cầu ý dân trước khi có hiệu lực. Quy định như vậy nhằm xác lập chủ quyền nhân dân để nhân dân trực tiếp thực hiện quyền lực nhà nước trong việc thông qua Hiến pháp.

#### Hướng dẫn góp ý:

- Dự thảo quy định thẩm quyền làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp đã phù hợp chưa? (*Hiến pháp năm 1992 đang thể hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp qua các nhiệm vụ “làm Hiến pháp”, “làm luật” và Dự thảo sửa đổi Hiến pháp cũng tiếp tục thể hiện như vậy. Nếu hiểu làm Hiến pháp, làm luật là toàn bộ những hoạt động để làm nên một bản Hiến pháp, một đạo luật thì Quốc hội không phải và cũng không thể là cơ quan duy nhất thực hiện nhiệm vụ làm Hiến pháp, làm luật*).

- Quy định của Dự thảo về trình tự, thủ tục làm Hiến pháp và sửa đổi Hiến pháp đã phù hợp chưa? (*Theo Điều 30 Dự thảo, công dân có quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân và một trong những vấn đề quan trọng cần được nhân dân biểu quyết là Hiến pháp, do vậy, cũng có quan điểm cho rằng cần quy định rõ thủ tục trưng cầu ý dân về Hiến pháp tại Điều 126 Dự thảo. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị bổ sung quyền của nhân dân biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân về những việc trọng đại của quốc gia bằng việc giao cho Quốc hội **quy định** về việc trưng cầu ý dân thay vì quy định Quốc hội **quyết định** việc trưng cầu ý dân như tại khoản 15 Điều 74 và khoản 4 Điều 124 Dự thảo*).

### 13. Về kỹ thuật lập hiến

- Về bố cục và kết cấu, vị trí của các chương, điều, khoản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã hợp lý chưa?

- Quy định của Chương III Dự thảo về định hướng phát triển trên các lĩnh vực khác nhau đã đảm bảo tính ổn định, lâu dài của Hiến pháp?

- Các quy định về quyền con người, quyền công dân tại Chương II Dự thảo đã bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước trong thời gian tới?

- Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hiến định tại các Chương V, VI, VII, VIII và Chương X đã đủ rõ ràng? những thiết chế nào cần được quy định khái quát, thiết chế nào cần được quy định cụ thể? Vì sao?<sup>16</sup>

- Về ngôn ngữ diễn đạt và kỹ thuật xây dựng của các quy định của Dự thảo Hiến pháp đã đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật lập hiến hay chưa?

---

<sup>16</sup> Ví dụ, theo kinh nghiệm của các nước, nhiệm vụ của Chính phủ thường được quy định khái quát, súc tích, nhằm bảo đảm Chính phủ có thể quản lý bao quát, toàn diện các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội một cách hợp hiến và hợp pháp. Về chính quyền địa phương, Hiến pháp chỉ xác định các nguyên tắc tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương.